

Số: 125 /BC-SNNPTNT

Thái Bình, ngày 14 tháng 6 năm 2019

**BÁO CÁO**  
**Kết quả 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ**  
**và giải pháp 6 tháng cuối năm 2019**

**I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2019**

Thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch năm 2019, ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn có những thuận lợi, song cũng gặp nhiều khó khăn như: Giá cả thị trường không ổn định, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp (đặc biệt là bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên đàn lợn) ...; tuy nhiên, được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh cùng với sự cố gắng của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và bà con nông, ngư dân toàn tỉnh, sự nỗ lực của toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đã vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

**1. Kết quả sản xuất nông – lâm – thủy sản**

Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản 6 tháng đầu năm ước đạt 13.754,3 tỷ đồng, giảm 2,38% so với cùng kỳ năm 2018.

**1.1. Trồng trọt:** Tổng diện tích gieo trồng vụ đông xuân 2018 – 2019 đạt 128.641 ha giảm 398 ha so với vụ đông xuân năm 2017 – 2018, cụ thể:

- Diện tích gieo cấy lúa xuân 77.589 ha, giảm 631 ha so với năm 2018, trong đó: Diện tích lúa gieo thẳng 17.450 ha, giảm 7.482 ha so với vụ xuân năm 2018; diện tích gieo cấy giống lúa chất lượng cao 28.496 ha, chiếm 36,56% diện tích. Công tác điều tra phát hiện, dự tính dự báo sâu bệnh được thực hiện bài bản, chính xác về quy mô, mức độ gây hại, thời gian phát sinh; đề xuất các chủ trương, biện pháp phòng trừ chính xác, kịp thời, do đó toàn bộ diện tích lúa xuân an toàn về sâu bệnh. Đến ngày 06/6/2019, diện tích lúa xuân đã thu hoạch 51.900 ha, đạt 66,58% tổng diện tích lúa xuân đã gieo cấy; dự kiến năng suất lúa xuân năm 2019 đạt 71,7 tạ/ha, tương đương so với cùng kỳ năm 2018;

- Diện tích cây vụ đông năm 2018 – 2019 đạt 36.120 ha, giảm 231 ha so với cùng kỳ; diện tích cây màu xuân đạt 14.569 ha, vượt 0,5% kế hoạch đề ra, tăng 3,0% so với cùng kỳ;

- Chương trình xây dựng “cánh đồng lớn” tiếp tục được triển khai mở rộng, vụ đông xuân 2019 toàn tỉnh có 234 cánh đồng với diện tích 6.804 ha<sup>1</sup>; hầu hết các cánh đồng lớn đều có hợp đồng bao tiêu sản phẩm.

- Công tác chuyển đổi đất lúa sang trồng cây ngắn ngày khác được các địa phương quan tâm, thực hiện, đảm bảo đúng các quy định hiện hành: Vụ xuân 2019, toàn tỉnh chuyển đổi được 250,84 ha diện tích lúa sang cây trồng khác gồm ngô ngọt, ớt, bí, khoai lang, cây dược liệu, ... trong đó, diện tích chuyển đổi 1 vụ là 144,60 ha, diện tích chuyển đổi 2 vụ là 106,24 ha.

Giá trị sản xuất ngành trồng trọt 6 tháng đầu năm ước đạt 7.341,3 tỷ đồng, tăng 1,22% so với cùng kỳ năm 2018.

**1.2. Chăn nuôi:** Từ đầu năm đến nay, tình hình dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi diễn biến rất phức tạp, gây thiệt hại nặng nề cho ngành chăn nuôi lợn của tỉnh, tổng đàn lợn hiện có khoảng 563,2 nghìn con, giảm 41,9% so cùng kỳ, sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng 5 tháng đầu năm 2019 ước đạt 70,8 nghìn tấn, giảm 9,2% so cùng kỳ 2018. Đàn gia cầm tăng, ước đạt 12,3 triệu con, tăng gần 5,0% so cùng kỳ<sup>2</sup>; sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng 5 tháng đầu năm 2019 ước đạt 21,7 nghìn tấn, tăng 4,9%<sup>3</sup>. Đàn trâu bò ước đạt 51,3 nghìn con, tăng gần 2% so cùng kỳ, trong đó, đàn trâu đạt 5,8 nghìn con, tăng 1,8%; đàn bò đạt 45,5 nghìn con, tăng 2% so cùng kỳ. Sản lượng thịt hơi trâu bò 5 tháng đầu năm ước đạt 3.925 tấn, tăng 3,6% so cùng kỳ.<sup>4</sup>

- Về quy mô chăn nuôi, số lượng trang trại chăn nuôi lợn giảm mạnh, số lượng trang trại chăn nuôi gia cầm tăng hơn so cùng kỳ 2018. Ước tổng số lượng trang trại (đạt tiêu chí Thông tư 27/2011/TT-BNNPTNT) đạt khoảng 700 trang trại, giảm trên 60 trang trại (giảm trang trại lợn) so cuối năm 2018.

- Tình hình dịch bệnh:

+ Từ ngày 12/02/2019 đến hết ngày 06/6/2019, dịch tả lợn Châu Phi đã làm tiêu hủy 346.861 con lợn các loại, tương đương với 17.339.466 kg lợn<sup>5</sup> của 1.664 hộ, 55.474 thôn thuộc 281/282 xã, phường, thị trấn có chăn; dịch bệnh đã phát sinh tại các trang trại chăn nuôi, tính đến hết ngày 06/6/2019, đã có 39 trang trại chăn nuôi (quy mô từ 400 con lợn trở lên) ở 30 xã, 8 huyện, thành phố bị dịch với 12.865 con lợn bị tiêu hủy, bằng 649.800 kg<sup>6</sup>. Thực hiện chỉ đạo của Cục Thú y và Ủy ban nhân dân tỉnh trong quá trình chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, bộ phận chuyên môn đã tổ chức lấy 8.697 mẫu, gồm: 4.539 mẫu xét nghiệm xác minh dịch bệnh, 4.158 mẫu phục vụ công tác kiểm dịch vận chuyển và giết mổ

<sup>1</sup> Trong đó: 218 cánh đồng lúa (+52 cánh đồng so với cùng kỳ 2018), diện tích 6.281 ha; 16 cánh đồng màu (-3 cánh đồng so với cùng kỳ 2018), diện tích 523 ha. Tăng 49 cánh đồng nhưng giảm diện tích 1.346 ha so với cùng kỳ năm 2018; do, tăng số lượng nhưng giảm quy mô các cánh đồng lớn trồng lúa.

<sup>2</sup> Trong đó đàn gà đạt 9,4 triệu con, tăng 5,1% so cùng kỳ 2018

<sup>3</sup> trong đó riêng sản lượng thịt gà hơi là 15,5 nghìn tấn, tăng 4,8% so cùng kỳ

<sup>4</sup> Theo báo cáo tình hình kinh tế xã hội tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2019 của Cục Thống kê tỉnh

<sup>5</sup> Gồm: 88.952 lợn nái, lợn đực giống đang khai thác bằng 11.224.664 kg và 257.915 con lợn thịt, lợn choai, lợn con các loại bằng 6.114.803 kg

<sup>6</sup> số lợn đã phải tiêu hủy tại các trang trại là 12.865 con bằng 649.800 kg, gồm 965 lợn nái, đực giống bằng 262.513 kg và 11.900 lợn thịt, lợn choai, lợn con bằng 387.288 kg.

lợn. Đến nay, đã có 14 xã đã công bố hết dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi<sup>7</sup>; 10 xã của 4 huyện đã qua hơn 30 ngày không phát sinh dịch bệnh<sup>8</sup>; 24 xã của 8 huyện, thành phố đã qua 20 ngày không phát sinh dịch bệnh<sup>9</sup>. Đến nay, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi đang có chiều hướng giảm dần tại hầu hết các địa phương

+ 6 tháng đầu năm chưa phát hiện trường hợp gia súc, gia cầm ốm chết nghi mắc bệnh tai xanh ở lợn và cúm gia cầm.

+ Dịch lở mồm long móng, type O đã phát sinh tại 03 hộ chăn nuôi, gồm: 01 hộ xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương, 02 hộ xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy; các ổ dịch được giám sát, phát hiện, xử lý khoanh vùng đảm bảo không lây lan ra các địa phương khác trong tỉnh.

+ Hiện tượng tôm nuôi chết phát sinh từ ngày 10/4/2019 tại xã Thái Thượng huyện Thái Thụy; đến hết ngày 03/6/2019, đã có 439 ao có tôm chết, tổng diện tích 59,54 ha (tăng 2,1 lần diện tích so với cùng kỳ năm 2018)<sup>10</sup>; số lượng giống thả khoảng 33,42 triệu con; 439/439 ao đã được xử lý mầm bệnh bằng hóa chất, tổng lượng hóa chất đã sử dụng là 16.458,4kg. Kết quả giám sát bệnh dịch ở động vật thủy sản, đã lấy và xét nghiệm 08 mẫu tôm của 02 huyện Thái Thụy và Tiền Hải. Kết quả 6/8 mẫu dương tính với vi rút gây bệnh đốm trắng và 4/8 mẫu dương tính với vi khuẩn hoại tử gan tụy.

- Công tác kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y được thực hiện nghiêm túc: Thực hiện kiểm tra và cấp kiểm dịch 4.088 giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển 390.001 con lợn các loại; 11.739.084 con gia cầm, 16.929 con trâu bò; cấp 47 giấy kiểm dịch sản phẩm động vật; số lượng sản phẩm động vật đã được kiểm dịch là 158.049 kg thịt và 60.000 quả trứng gia cầm. Số giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển cấp tăng hơn năm trước 10,42%. Các Chốt kiểm dịch động vật liên ngành thực hiện hiệu lực, hiệu quả<sup>11</sup>.

- Công tác tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được hệ thống thú y cơ sở duy trì thường xuyên.<sup>12</sup>

Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi 6 tháng đầu năm ước đạt 3.760,8 tỷ đồng, giảm 13,3% so với cùng kỳ năm 2018.

<sup>7</sup> 14 xã công bố hết dịch gồm: huyện Đông Hưng (7 xã), huyện Hưng Hà (4 xã), huyện Kiến Xương (2 xã) và phường Trần Hưng Đạo của Thành phố Thái Bình

<sup>8</sup> 10 xã qua hơn 30 ngày không phát sinh dịch gồm: huyện Đông Hưng: 3 xã; Hưng Hà: 01 xã; Quỳnh Phụ: 3 xã và Thái Thụy: 3 xã

<sup>9</sup> 24 xã đã qua 20 ngày không phát sinh dịch bệnh gồm: huyện Đông Hưng: 5 xã; huyện Hưng Hà: 2 xã; huyện Quỳnh Phụ: 6 xã; huyện Kiến Xương: 6 xã; huyện Thái Thụy: 3 xã; huyện Vũ Thư: 2 xã; Tiền Hải: 1 xã và Thành phố Thái Bình: 01 xã.

<sup>10</sup> Gồm: 113 ao nuôi tôm sú, 326 ao nuôi tôm thẻ chân trắng

<sup>11</sup> Toàn tỉnh đã thành lập 05 chốt kiểm dịch: Chốt cầu Tân Đệ; Chốt Cầu Hiệp; Chốt Triều Dương; Chốt cầu Thái Hà và chốt cầu Nghìn. Tổng số phương tiện 05 chốt tỉnh kiểm soát được: 1.182 phương tiện trong đó 518 xe chở trâu, bò; 401 xe chở lợn; 262 xe chở gia cầm; đã xử phạt hành chính 05 lượt và tiêu huỷ 01 con lợn tại Chốt cầu Triều Dương.

<sup>12</sup> Tổng lượng vắc xin các đơn vị đã tiếp nhận từ kho Chi cục Chăn nuôi và Thú y gồm: Dịch tả: 92.350 liều; tụ đậu: 44.775 liều; phó thương hàn: 63.980 liều; LMLM: 35.125 liều; Tụ huyết trùng trâu, bò: 6.490 liều; Đại: 69.150 liều. Ngoài ra, các hộ chăn nuôi còn chủ động tiêm phòng các loại vắc xin khác gồm: Cúm gia cầm: 16.230 liều; Newcastle: 22.780 liều; đậu gà: 19.000 liều; Gumboro: 23.800 liều; tụ huyết trùng gia cầm: 1.400 liều; 21.000 liều dịch tả vịt: 1.455 liều, ...

**1.3. Thủy sản:** Tổng sản lượng thủy sản 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 115.509 tấn tăng 7,3% so với cùng kỳ năm 2018; trong đó sản lượng nuôi trồng ước đạt 66.498 tấn tăng 7,2% so với cùng kỳ năm 2018 (sản lượng ngao 46.213 tấn), sản lượng khai thác ước đạt 45.011 tấn tăng 7,5% so với cùng kỳ năm 2018.

- Về nuôi trồng thủy sản:

+ Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 15.020 ha, trong đó nước mặn là 3.100 ha; nước lợ 3.374 ha; nước ngọt là 8.546 ha. Do ảnh hưởng của môi trường ao nuôi; tính đến hết ngày 03/6/2019, có 439 ao nuôi có tôm chết với tổng diện tích 59,54ha tôm bị bệnh đốm trắng; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ động, kịp thời tham mưu trình UBND tỉnh hỗ trợ hóa chất; tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương xử lý môi trường ao nuôi không để lây lan trên diện rộng; tổng lượng hóa chất các địa phương đã sử dụng 2.719 kg.

+ Nuôi cá lồng trên sông tiếp tục được các địa phương duy trì và đầu tư, phát triển; toàn tỉnh hiện có 576 lồng<sup>13</sup> tương đương thể tích 63.183 m<sup>3</sup>, tăng 48 lồng so với năm 2018; trong đó có 114 lồng nuôi nằm ngoài vùng quy hoạch; đối tượng nuôi chủ yếu là cá lăng, cá diêu hồng, cá trắm, cá chép ...

- Về khai thác thủy sản: Thực hiện việc chuyển đổi, sắp xếp lại cơ cấu nghề nghiệp khai thác, quy hoạch số lượng tàu cá theo từng cỡ tàu và loại nghề hợp lý với vùng biển Thái Bình, theo hướng giảm dần số lượng tàu cá khai thác ven bờ, nghề lưới kéo, lưới rê ven bờ kém hiệu quả sang các nghề mang tính chọn lọc có hiệu quả cao như: nghề lồng bẫy, chụp mực, rê hỗn hợp. Cơ cấu tàu thuyền theo nghề, gồm: nghề lưới kéo 204 phương tiện<sup>14</sup>, lưới rê 597 phương tiện, vây 14 phương tiện, chụp 4 phương tiện, dịch vụ 56 phương tiện và nghề khác 266 phương tiện. Các hộ ngư dân tích cực cải hoán tàu cá, đến 6/2019 toàn tỉnh có 1.141 phương tiện, tổng công suất 121.991,8 CV.

- Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành: Thực hiện thanh tra 06 tổ chức, 05 cá nhân sản xuất, ương dưỡng, kinh doanh giống thủy sản; kiểm tra 10 cơ sở sản xuất, kinh doanh ương dưỡng tôm giống, kết quả xử phạt vi phạm hành chính 01 cơ sở kinh doanh giống với 2 triệu đồng do vi phạm số lượng giống vượt quá số lượng được kiểm dịch. Tổ chức tuần tra, kiểm soát trên biển theo, kết quả: Đã tuyên truyền, nhắc nhở 59 lượt phương tiện tham gia khai thác thủy sản trên vùng biển Thái Bình, vùng cửa sông, ven biển; trong đó, kiểm tra trực tiếp 14 phương tiện. Quá trình tuần tra, kiểm soát Đoàn công tác đã phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với 04 chủ tàu cá có hành vi vi phạm hành chính, thu nộp ngân sách Nhà nước 22 triệu đồng.

Giá trị sản xuất thủy sản ước đạt 2.088,5 tỷ đồng, tăng 7,04% so với cùng kỳ năm 2018.

**1.4. Lâm nghiệp:** Hoàn thành nghiệm thu công tác bảo vệ rừng năm 2018 và triển khai một số hạng mục trong kế hoạch năm 2019 thuộc dự án “Phục hồi và phát triển hệ sinh thái rừng ngập mặn tại tỉnh Thái Bình” do Chính phủ Hàn

<sup>13</sup> Trong đó: Vũ Thư 81 lồng; Quỳnh Phụ 304 lồng; Đông Hưng 30 lồng; Hưng Hà 126 lồng; Thành Phố 17 lồng; Kiến Xương 10 lồng; Tiền Hải 8 lồng.

<sup>14</sup> Gồm: Lưới kéo đôi 170 phương tiện, lưới kéo đơn 34 phương tiện.

Quốc tài trợ. Thực hiện Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 05/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phát động Tết trồng cây “Đời đời nhớ ơn Bác Hồ” Xuân Kỷ Hợi năm 2019, toàn tỉnh trồng được 1.130.000 cây phân tán các loại. Chỉ đạo các địa phương bảo vệ tốt 4.171,9 ha rừng hiện có, hoàn thành cập nhật diễn biến rừng năm 2018. Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các địa phương ven biển có rừng thực hiện công tác khoán bảo vệ rừng theo Thông tư số 21/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; kiểm tra, xác nhận nguồn gốc lâm sản cho các cơ sở có nhu cầu vận chuyển lâm sản đi tỉnh ngoài với 87 hồ sơ động vật hoang dã và cấp 01 giấy chứng nhận gây nuôi sinh sản, sinh trưởng động vật hoang dã thông thường; kiểm tra các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản theo định kỳ.

## **2. Công tác thủy lợi, đê điều và phòng chống thiên tai**

### **2.1. Công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn**

- Thường trực theo dõi diễn biến mực nước và công tác điều hành, vận hành công trình thủy lợi trên 2 hệ thống Thủy lợi Bắc, Nam Thái Bình. Công tác tu bổ, sửa chữa công trình giai đoạn vụ Đông Xuân 2018-2019: Tổng khối lượng nạo vét sa bồi, nạo vét sông trực, kênh mương mặt ruộng, đắp bờ vùng bờ thửa đạt 2.792.442 m<sup>3</sup>; cải tạo xây mới 34 trạm bơm, sửa chữa lớn 11 công dưới đê, xây mới 342 công đập nội đồng, kiên cố 73,5 km kênh mương ...

- Việc kiểm tra diện tích và kinh phí thực hiện dịch vụ công ích thủy lợi năm 2018 của các đơn vị thủy nông trên địa bàn tỉnh, đến nay đã kiểm tra xong các huyện Đông Hưng, Thái Thụy, Vũ Thư, Kiến Xương; đang tiếp tục tiến hành kiểm tra các Hợp tác xã nông nghiệp của huyện Hưng Hà, Quỳnh Phụ, Tiền Hải và thành phố Thái Bình. Triển khai xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh.

- Đến nay trên địa bàn tỉnh Thái Bình các dự án cấp nước sạch đã hoàn thành, 100% các xã đã được cấp nước sạch từ các dự án cấp nước tập trung; có 40 doanh nghiệp quản lý khai thác 75 công trình cấp nước sạch tập trung. Tỷ lệ người dân tham gia đầu nối sử dụng nước sạch đạt trên 95%, nâng cao sức khỏe, đời sống cho người dân nông thôn, góp phần thực hiện hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới.

### **2.2. Công tác đê điều và phòng chống thiên tai**

- Xây dựng nâng cấp, tu bổ, sửa chữa công trình đê điều được quan tâm, phối hợp, chỉ đạo, thực hiện; đã triển khai thi công, giám sát chất lượng, tiến độ thực hiện 12 dự án gồm: 09 dự án đê, kè, công đã thi công xong và nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng; 03 dự án đê, kè đã thi công xong, đang chuẩn bị bàn giao đưa vào sử dụng; giám sát chất lượng, tiến độ các hạng mục tu sửa, nâng cấp đê, kè, công thuộc nguồn vốn quỹ phòng chống thiên tai và nguồn vốn khác trên các tuyến đê trong tỉnh.

- Triển khai lập Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật thuộc Kế hoạch Duy tu bảo dưỡng đê điều, Kế hoạch Duy tu bảo dưỡng đê biển năm 2019 trình Tổng cục Phòng, chống thiên tai và Vụ quản lý đê điều xem xét, phê duyệt.

- Tham mưu xây dựng và triển khai công tác phòng chống lụt bão năm 2019 tới các cấp, các ngành; phối hợp với các huyện, thành phố tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng đê, kè, cống và phân loại các trọng điểm xung yếu để xây dựng phương án chủ động trong phòng chống thiên tai; xử lý khẩn cấp các đoạn đê, kè, cống, gia cố mặt đê, tu sửa kho vật tư chống lụt bão, xử lý ảnh hưởng thân đê ... Các cấp, các ngành và địa phương tích cực triển khai công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2019, tổ chức tập huấn cho cán bộ và các lực lượng tham gia phòng chống lụt bão, chuẩn bị tích cực các loại vật tư, phương tiện, lực lượng, đảm bảo nguyên tắc “4 tại chỗ”. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện và kiến nghị với địa phương ngăn chặn các vụ vi phạm Luật Đê điều; trong 6 tháng đầu năm 2019 kiểm tra, phát hiện và lập biên bản ngăn chặn được 73 vụ vi phạm Luật Đê điều, đã xử lý được 12 vụ vi phạm.

### 3. Xây dựng nông thôn mới

- Công tác xây dựng nông thôn mới cấp xã: Đến nay, toàn tỉnh có 230/263 xã đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới (đạt 87,45%). Đối với 33 xã còn lại: 06 xã được Hội đồng thẩm định cấp tỉnh bỏ phiếu song chưa được công nhận do còn nợ đọng xây dựng cơ bản; 18 xã cơ bản đạt 19 tiêu chí; 09 xã chưa hoàn thành 19 tiêu chí nông thôn mới, trong đó: 04 xã đạt 17 tiêu chí (xã Thăng Long, xã Đô Lương - huyện Đông Hưng; xã Vũ Hội, xã Bách Thuận - huyện Vũ Thư); 02 xã đạt 16 tiêu chí (xã Đông Lĩnh, xã Đông Á - huyện Đông Hưng); 02 xã đạt 15 tiêu chí (xã Việt Hùng, Trung An - huyện Vũ Thư); 01 xã đạt 14 tiêu chí (xã Minh Châu - huyện Đông Hưng).

- Công tác xây dựng nông thôn mới cấp huyện: Toàn tỉnh đã có 01 huyện Hưng Hà được công nhận đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới. Trong tháng 05/2019, có 4 huyện (Quỳnh Phụ, Thái Thụy, Tiền Hải, Kiến Xương) đã cơ bản hoàn thành 9/9 tiêu chí huyện nông thôn mới và đã được Tổ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về kiểm tra lần 1; dự kiến các huyện phấn đấu hoàn thành hồ sơ đề nghị công nhận trong Quý III năm 2019. Còn 02 huyện đạt 5/9 tiêu chí huyện nông thôn mới: Huyện Đông Hưng đạt 5/9 tiêu chí (Tiêu chí 3 Thủy lợi; Tiêu chí 4 Điện; Tiêu chí 5 Y tế - Văn hóa - Giáo dục; Tiêu chí 8 An ninh trật tự; Tiêu chí 9 Chỉ đạo xây dựng NTM); Huyện Vũ Thư đạt 5/9 tiêu chí (Tiêu chí 3 Thủy lợi; Tiêu chí 4 Điện; Tiêu chí 6 Sản xuất; Tiêu chí 8 An ninh trật tự; Tiêu chí 9 Chỉ đạo xây dựng NTM).

- Công tác xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu:

+ Sau khi rà soát có 18 xã phấn đấu đạt xã nông thôn mới nâng cao tự đánh giá theo các tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2018-2020 ban hành theo Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của UBND tỉnh và đang xây dựng kế hoạch. Các tiêu chí nâng cao của các xã chưa đạt tập trung chủ yếu vào tỷ lệ rãnh thoát nước qua khu dân cư tập trung, tỷ lệ hộ nghèo, môi trường, ...

+ Có 8 xã đăng ký phấn đấu đạt xã nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2020 tự đánh giá theo các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu ban hành theo Quyết định số 691/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và đang xây dựng kế hoạch, lộ

trình để thực hiện. Các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu của các xã chưa đạt tập trung vào 02 tiêu chí không còn hộ nghèo và phải có 02 Hợp tác xã hoạt động có hiệu quả theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Thực hiện Chương trình hỗ trợ xi măng (với phương châm ngân sách tỉnh hỗ trợ xi măng, ngân sách cấp huyện, cấp xã và nhân dân mua vật liệu và huy động đóng góp ngày công lao động) cho các xã để xây dựng công trình hạ tầng nông thôn: Tổng khối lượng xi măng đã mua là 1.281.854 tấn (tương đương 1.536.767,8 triệu đồng). Đã cấp xi măng lũy kế đến 15/5/2019 là 1.089.248,6 tấn (riêng năm 2018 đã cấp 76.044,6 tấn; từ tháng 01/2019 đến ngày 15/5/2019 là 38.881,1 tấn).

#### **4. Công tác quản lý chất lượng, ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp**

- Công tác tuyên truyền: Phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện phóng sự về Chương trình “Nông nghiệp sạch cho người Việt Nam, cho Thế giới” tại các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thái Bình thực hiện đưa nhiều tin bài về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm; tập huấn, tuyên truyền về quản lý chất lượng, ATTP sản phẩm nông lâm thủy sản và muối, sản xuất an toàn theo chuỗi cho 1.021 lượt người.

- Công tác thanh thanh tra, kiểm tra: Thực hiện 11 cuộc thăm định đánh giá điều kiện đảm bảo bảo ATTP tại 24 cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản; trong đó 08 cơ sở xếp loại B được cấp Giấy chứng nhận ATTP, 03 cơ sở không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận; Tổ chức 02 cuộc kiểm tra chuyên ngành về ATTP dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi, mùa Lễ hội Xuân 2019 và Tháng hành động vì ATTP tại 46 cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trong đó xử lý vi phạm hành chính đối với 01 cá nhân với số tiền phạt là 750.000đ.

- Công tác giám sát: Lấy 209 mẫu (rau quả, thịt, giò chả, thủy sản); trong đó: gửi phòng kiểm nghiệm 64 mẫu (kết quả: 54/64 mẫu đạt yêu cầu, 10/64 mẫu không đảm bảo ATTP), test nhanh 145 mẫu (kết quả 140/145 mẫu không phát hiện; 5/140 mẫu phát hiện dương tính với hàn the). Thực hiện cấp 170 Giấy chứng nhận xuất xứ cho 2.735 tấn ngao Bến Tre tại vùng thu hoạch ngao huyện Tiền Hải; tiếp nhận 10 Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn của các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận ATTP.

#### **5. Công tác khảo nghiệm, khuyến nông, khuyến ngư**

- Trung tâm Khuyến nông Thái Bình liên kết với Trung tâm Khảo nghiệm giống, sản phẩm cây trồng, các Viện nghiên cứu, các công ty thực hiện khảo nghiệm: 210 giống lúa, 04 giống khoai tây đông xuân, 57 giống ngô, 09 giống lạc, 07 giống đậu tương. Qua khảo nghiệm đã lựa chọn và đề xuất bổ sung 1 số giống cây trồng mới vào cơ cấu của tỉnh như: Ngô đường HiBrix 89; Ngô nếp VN666, VN 559.

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng 10 chương trình khoa giáo và phát thanh, 01 chương trình thời sự, 02 phóng sự, đăng 15 bài

trên trang Web, gửi 59 bài viết đến các đơn vị trong và ngoài ngành, gửi 18 bài viết phục vụ bản tin thời tiết nông vụ tập trung tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất vụ xuân, kỹ thuật cải tạo ao đầm, chọn và thả giống thủy sản, tái đàn sau tết, các giải pháp ứng phó với diễn biến bất thuận của thời tiết, khí hậu, giảm thiểu rủi ro đặc biệt diễn biến phức tạp của dịch tả lợn Châu Phi; phát hành 02 số bản tin khuyến nông với 1.200 bản phát cho đội ngũ khuyến nông viên cơ sở và cán bộ kỹ thuật trong ngành; xây dựng kế hoạch và tổ chức hội nghị báo cáo khoa học tổng kết sản xuất vụ mùa 2018 và báo cáo kết quả khảo nghiệm, xây dựng mô hình trình diễn thuộc các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản. Xây dựng kế hoạch và tổ chức nghiệm thu các mô hình trồng trọt vụ xuân 2019.

- Triển khai 18 mô hình trình diễn giống mới, 8 mô hình khảo nghiệm sản xuất, 02 mô hình công nghệ sinh học, công nghệ tự động, 01 mô hình trồng rau thủy canh; Thuyết minh và triển khai thực hiện 04 chương trình chăn nuôi thủy sản; triển khai mô hình nuôi tôm sú bán thâm canh đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm bằng nguồn vốn của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia.

## **6. Công tác khác**

### **6.1. Công tác tổ chức cán bộ, cải cách hành chính**

- Thực hiện hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã rà soát, bổ sung nguồn quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý của Sở giai đoạn 2016-2021, 2021-2026 và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Căn cứ quy định số 09-QĐ/TU ngày 21/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; quy định của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở đã ban hành quyết định số 307/QĐ-SNNPTNT ngày 26/4/2019 về việc ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm công chức viên chức giữ chức vụ lãnh đạo thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Trong 6 tháng đầu năm, đã tiến hành quy trình bổ nhiệm 02 cấp trưởng đơn vị trực thuộc, 02 Phó Trưởng phòng của Sở, bổ nhiệm lại 01 cấp phó đơn vị, điều động và bổ nhiệm 01 cấp trưởng đơn vị. Đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động theo quy định.

- Đã tiến hành xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2019 và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định. Tiếp tục thực hiện rà soát các thủ tục hành chính, đưa ra thực hiện ngoài Trung tâm Hành chính công 103 thủ tục hành chính; tiếp nhận 292 hồ sơ; trong đó: đã giải quyết 267 hồ sơ chiếm 91,4% tổng số hồ sơ (204 hồ sơ giải quyết trước hạn chiếm 76,4%), không có hồ sơ giải quyết quá hạn.

- Phối hợp với Công đoàn ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức Lễ ra quân phát động phong trào thi đua trong toàn ngành phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Tại lễ phát động, đã tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị, doanh nghiệp trong ngành. Đồng thời, Sở đã tham gia ký kết giao ước thi đua với Khối thi đua các sở, ngành kinh tế, Khối thi đua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Hồng.



## **6.2. Công tác quản lý xây dựng công trình**

Thực hiện thâm định các dự án, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn đảm bảo chất lượng, cắt giảm thời gian thâm định, giải quyết thủ tục hành chính giảm so với quy định, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Trong 6 tháng đầu năm, đã thực hiện thâm định 33 hồ sơ dự án, thiết kế - dự toán với tổng giá trị dự toán trình thâm định 268.828 triệu đồng, tổng giá trị sau thâm định 268.450 triệu đồng, giảm 378 triệu đồng so với giá trị dự toán trình. Tổng số công trình khởi công mới trên địa bàn 19 công trình, với tổng mức đầu tư (dự toán) 18.384 triệu đồng.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng; công tác kiểm tra kỹ thuật hiện trường được chú trọng, kịp thời đề xuất những biện pháp giải quyết các tình huống phát sinh; kiểm tra, nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào quản lý, sử dụng, kiên quyết không nghiệm thu đối với các công trình, hạng mục công trình chưa đảm bảo theo quy định; qua kiểm tra, đã nghiệm thu hoàn thành 14 công trình xây dựng

- Tham gia tích cực hỗ trợ kỹ thuật cho các địa phương trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn góp phần giảm thiểu thiệt hại khi có thiên tai, bão lụt xảy ra.

## **7. Dịch vụ nông nghiệp và hoạt động của các HTX**

- Đến nay toàn tỉnh có 323 HTX nông, lâm, thủy sản<sup>15</sup>. Tổng số hộ thành viên hợp tác xã hiện nay là 413.566 hộ thành viên; bình quân mỗi hợp tác xã có 1.280 hộ thành viên. Doanh thu bình quân của 1 HTX là 1,441 tỷ đồng. Tổng vốn kinh doanh 925,270 triệu đồng/1HTX; bình quân lãi 1 HTX là 81,56 triệu đồng.

- Các khâu dịch vụ hoạt động của HTX: 100% HTX dịch vụ nông nghiệp tổng hợp làm dịch vụ tưới tiêu nước; 96,8% HTX làm dịch vụ khoa học kỹ thuật; 95,6% HTX làm dịch vụ Bảo vệ thực vật; 79% HTX làm dịch vụ cung ứng vật tư nông nghiệp; 77% HTX làm dịch vụ tiêu thụ sản phẩm, 8,6% làm dịch vụ bảo quản giống kho lạnh. Bình quân mỗi hợp tác xã thực hiện 4-5 khâu dịch vụ; nhiều hợp tác xã đã năng động những năm trước đây mở rộng thêm các loại hình dịch vụ mới như: dịch vụ kho lạnh, tín dụng nội bộ, làm đất, dịch vụ môi trường thu gom rác thải, ... Khâu dịch vụ tiêu thụ sản phẩm mặc dù 77% HTX thực hiện song hiệu quả kinh tế và tính bền vững chưa cao.

## **8. Hoạt động của doanh nghiệp trong ngành**

Sáu tháng đầu năm 2019, các doanh nghiệp trong ngành chủ động, tích cực tìm kiếm, mở rộng thị trường, đẩy mạnh hợp tác liên kết với hộ nông dân. Do đó sản xuất kinh doanh vẫn duy trì và phát triển ổn định, đảm bảo việc làm, đời sống và thu nhập cho người lao động tham gia tích cực vào chủ trương tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh. Hai Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy

<sup>15</sup> Trong đó có 315 HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp tổng hợp, 3 HTX nuôi trồng thủy sản, 4 HTX lĩnh vực chăn nuôi; 01 HTX lĩnh vực trồng trọt

lợi Bắc, Nam thực hiện tốt công tác điều hành tưới tiêu nước đảm bảo cung cấp đủ nước cho cây trồng sinh trưởng, phát triển; Công ty Cổ phần Tập đoàn ThaiBinhSeed đẩy mạnh tái cơ cấu công ty, mở rộng mạng lưới phân phối trên phạm vi toàn quốc.

### **9. Hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể, tổ chức phong trào thi đua**

Đảng bộ Sở và các Đảng bộ trong ngành tiếp tục đẩy mạnh triển khai, quán triệt, thực hiện Nghị quyết XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, các chủ trương của tỉnh đến toàn bộ cán bộ, đảng viên trong ngành ... Tập trung làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, vận động cán bộ, đảng viên nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

### **10. Đánh giá chung**

#### ***Kết quả đạt được***

Tuy còn nhiều khó khăn, thách thức, như: Diễn biến nhanh, khốc liệt của bệnh Dịch tả lợn Châu phi, gây thiệt hại nghiêm trọng đến ngành chăn nuôi; sâu cuốn lá nhỏ, bệnh đạo ôn và đạo ôn cổ bông tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây thiệt hại tới năng suất lúa xuân; bệnh đốm trắng phát sinh, gây hại trên đối tượng tôm nuôi; ... Nhưng, các mặt công tác của ngành đạt kết quả khá tốt: Lúa xuân sinh trưởng, phát triển tốt, đồng đều ở các trà và giống lúa, cây màu vụ đông, vụ xuân cho năng suất, giá trị cao; xuất hiện nhiều mô hình trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, có liên doanh, liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông mới, chương trình OCOP được triển khai, thực hiện quyết liệt; chăn nuôi gia cầm, đại gia súc được quan tâm, nghiên cứu triển khai thực hiện; các công trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản được triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ; tham mưu triển khai thực hiện kịp thời các chương trình, đề án mà Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao.

#### ***Bên cạnh kết quả đạt được, ngành cũng còn một số hạn chế***

- Việc chấp hành chỉ đạo của tỉnh, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về lịch thời vụ, phương thức gieo cấy, các biện pháp chăm sóc, bảo vệ lúa xuân của một số địa phương chưa tốt. Công tác chỉ đạo khống chế, bao vây, dập dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi ở một số nơi còn chủ quan, hiệu quả kém; ý thức của một bộ phận người chăn nuôi trong tiêu hủy, xử lý lợn bệnh còn chưa tốt, xuất hiện một số trường hợp vứt xác lợn bệnh ra môi trường, sông, ngòi, ... gây ô nhiễm môi trường.

- Sản xuất mang tính tự cung tự cấp; quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún; sản xuất không theo nhu cầu của thị trường; chưa phát triển mạnh sản xuất hàng hóa. Chưa tạo được thương hiệu của sản phẩm; chất lượng sản phẩm nông sản chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường. Đã có sự liên doanh, liên kết giữa doanh nghiệp với các hộ sản xuất, tuy nhiên số lượng, quy mô chưa nhiều.

- Tiến độ thực hiện một số dự án trọng điểm còn chậm như: Dự án Nhà máy chế biến khoai tây công nghệ cao của Tập đoàn TH, Đề án tích tụ đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp tập trung quy mô lớn, ...

## **II. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2019**

Để hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm 2019, ngành nông nghiệp tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm:

### **1. Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019**

- **Trồng trọt:** Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn các địa phương thực hiện tốt đề án sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2019 và có kế hoạch ứng phó hiệu quả chủ động ngăn ngừa giảm thiểu thiệt hại do thời tiết và sâu bệnh hại cây trồng, đặc biệt là bệnh lùn sọc đen ở vụ mùa năm 2019. Đề xuất với UBND tỉnh ban hành kịp thời các cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp đạt hiệu quả. Thực hiện các chương trình kế hoạch phù hợp với thực tiễn, đúng với khả năng nguồn lực hiện có, đảm bảo kế hoạch và thực hiện thông suốt. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, công tác kiểm tra giám sát.

- **Chăn nuôi:** Thực hiện tái đàn lợn theo kịch bản phòng chống dịch tả lợn Châu Phi và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; đẩy mạnh các giải pháp phát triển đàn đại gia súc; triển khai tích cực giải pháp tái cơ cấu giống vật nuôi phù hợp với yêu cầu thị trường và sản xuất có hiệu quả; phát triển chăn nuôi trang trại, chăn nuôi an toàn sinh học theo chuỗi giá trị gắn kết với thị trường; tăng cường giám sát, kiểm tra, kiểm soát dịch bệnh, kiên quyết không để dịch bệnh nguy hiểm lây lan vào tỉnh ta. Triển khai có hiệu quả kế hoạch tiêm phòng vụ thu đông cho đàn gia súc, gia cầm ở tất cả các địa phương trong tỉnh.

- **Thủy sản:** Xây dựng mô hình nuôi thủy sản theo chuỗi giá trị ứng dụng công nghệ cao, thúc đẩy phát triển nuôi trồng thủy sản trong thời gian tới. Tiếp tục khuyến khích ngư dân khai thác theo tổ đội sản xuất; phát triển thêm các tổ đoàn kết trong khai thác hải sản để giúp đỡ nhau trong khai thác, xây dựng chuỗi liên kết từ khai thác, thu mua và cung cấp dịch vụ hậu cần ngay trên biển đồng thời góp phần bảo vệ an ninh chủ quyền biển đảo. Tiếp tục hướng dẫn, giám sát, chỉ đạo kịp thời tình hình nuôi trồng thủy sản, sản xuất giống trong tỉnh. Phối hợp với các địa phương tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn nông - ngư dân chăm sóc, quản lý, phòng bệnh cho đối tượng thủy sản nuôi. Phối hợp với đơn vị quan trắc thực hiện nhiệm vụ quan trắc cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản 2019. Nâng cao chất lượng kiểm tra an toàn kỹ thuật nhằm đảm bảo an toàn cho người và phương tiện hoạt động trên biển. Tăng cường phối hợp với các lực lượng Công an đường sông, Bộ đội Biên phòng tỉnh tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát trên sông, trên biển. Thực hiện thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, mua bán, nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản. Kiểm tra, kiểm soát về hoạt động khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- **Lâm nghiệp:** Phối hợp với chính quyền các xã ven biển làm tốt công tác quản lý bảo vệ rừng hiện có, không để xảy ra cháy rừng, phá rừng; triển khai kiểm

tra các dự án trồng rừng năm 2019 và xây dựng kế hoạch bảo vệ rừng năm 2020; tăng cường công tác quản lý nhà nước về lâm sản, động vật hoang dã.

## **2. Chỉ đạo quyết liệt công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn**

- Chuyên trọng tâm sang công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, chống úng cho vụ mùa, giảm đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai có thể gây ra. Thực hiện tốt các quy định và sự phân công của ban chỉ huy phòng chống lụt bão đối với từng đơn vị, cá nhân.

- Đẩy nhanh tiến độ thi công tất cả các hạng mục công trình, đặc biệt là các công trình phòng chống lũ bão.

- Thường xuyên kiểm tra diễn biến của đê, kè, công nhất là các trọng điểm xung yếu, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố hư hỏng.

## **3. Hoàn thành tốt chương trình xây dựng nông thôn mới, các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án trọng điểm của ngành**

- Tập trung nghiên cứu, tham mưu các giải pháp tháo gỡ khó khăn, giải quyết nợ đọng xây dựng cơ bản đối với các xã đã đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới nhưng chưa được công nhận đạt chuẩn; phấn đấu năm 2019, toàn tỉnh hoàn thành chương trình xây dựng Nông thôn mới cấp xã và có 02 huyện trở lên được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp, nghiên cứu, tháo gỡ khó khăn, thực hiện có hiệu quả các dự án trọng điểm trong lĩnh vực nông nghiệp.

## **4. Tăng cường hoạt động của các tổ chức đoàn thể**

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên, thực hiện tốt cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, vận động cán bộ, đảng viên nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2019, Sở Nông nghiệp trân trọng báo cáo. /.

### **Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy, TT UBND tỉnh (để b/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (để b/c);
- VP Tỉnh ủy; VP UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (để t/h);
- Cục Thống kê (để t/h)
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị trong ngành;
- Lưu VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**



**Phạm Văn Dũng**